

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2024/KDTM- ST**

Ngày 18/7/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trâm**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Sơn**.

2. Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Ngọc Thuỳ Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 02/2024/TLST-KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 02A/2024/QĐST-KDTM ngày 26/6/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S** - Địa chỉ: 2xx đường N, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** - chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông: **Nguyễn Hữu T** - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ. Địa chỉ: 1xx Đường B, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, theo giấy ủy quyền số 35xx/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 của Tổng giám đốc ngân hàng TMCP S và giấy ủy quyền số 15.x ngày 15/4/2024 của Giám đốc chi nhánh ngân hàng TMCP S tại thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* **Công ty TNHH MTV Q.** Địa chỉ trụ sở chính: 07 Đường T, Phường K, Quận N, Tp Đà Nẵng – Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn T**. Chức danh: Giám Đốc – Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, Xã L, H, Tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở hiện tại: 1xx đường N, Phường K, Quận N, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng và ý kiến trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Công ty TNHH MTV Q vay Chi nhánh Ngân hàng TMCP S tại thành phố Đà Nẵng theo hợp đồng sau:

Hợp đồng tín dụng (không áp dụng cho phương thức hạn mức) số: 202025473xxx ngày 22/06/2020. Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng (không áp dụng cho phương thức hạn mức) số: 202025473xxx/01 ngày 26/06/2021.

- Số tiền vay: 135,000,000 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm triệu đồng).
- Mục đích vay: Đầu tư phương tiện vận tải.
- Thời hạn vay: 48 tháng.
- Lãi suất đang áp dụng: 11.05%/năm.
- Các kỳ trả vốn lãi vào ngày: 15 hàng tháng.
- Thời điểm phát sinh quá hạn: 15/06/2023.
- Thời điểm trả hết nợ: 23/06/2024.

Công ty TNHH MTV Q đã thanh toán cho Ngân hàng từ ngày 15/07/2020 đến ngày 15/05/2023 với số tiền: 124,442,129 đồng, trong đó thanh toán số tiền gốc: 98,437,500 đồng, thanh toán số tiền lãi: 26,004,629 đồng.

Tính đến ngày 18/07/2024, Công ty TNHH MTV Q còn phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền cụ thể như sau:

- | | |
|--------------------|---------------------------|
| • Nợ gốc | : 36,562,500 đồng. |
| • Lãi trong hạn | : 2,652,496 đồng. |
| • Lãi quá hạn vốn | : 3,983,055 đồng. |
| • Lãi chậm trả lãi | : <u>203,534 đồng.</u> |
| Tổng cộng | : 43,401,585 đồng. |

Để đảm bảo số tiền vay của Hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty TNHH MTV Q đã dùng tài sản của mình thế chấp để bảo lãnh vay vốn tại Ngân hàng như sau:

Xe ô tô tải 990 kg hiệu THACO biển số 43C-240.xx, số khung: 45ACLC017xxx, số máy: 4BAL00019xxx theo Giấy chứng đăng ký xe ô tô số: 092xxx cấp ngày 17/06/2020 tại Công An Thành phố Đà Nẵng. Chủ sở hữu: Công ty TNHH MTV Q.

Trong quá trình vay vốn, Công ty TNHH MTV Q không thực hiện đúng nội dung đã cam kết trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Công ty TNHH MTV Q vẫn không có thiện chí trả nợ vay.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu: Tuyên buộc Công ty TNHH MTV Q phải thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi phát sinh: 43.401.585 đồng tạm tính đến ngày 18/07/2024. (Trong đó nợ gốc: 3.562.500 đồng, lãi trong hạn: 2.652.496 đồng, lãi quá hạn vốn: 3.983.055 đồng, lãi chậm trả lãi: 203.534 đồng). Và lãi quá hạn vốn, lãi chậm trả lãi sẽ tiếp tục được tính từ ngày 19/07/2024 cho đến khi Công ty TNHH MTV Q thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng rút yêu cầu buộc Công ty TNHH MTV Q trả lãi chậm trả lãi: 203,534 đồng. Chỉ yêu cầu buộc Công ty TNHH MTV Q phải thanh

toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 18/07/2024: **43.198.051 đồng** (Trong đó nợ gốc: 36.562.500 đồng, lãi trong hạn: 2.652.496 đồng, lãi quá hạn vốn: 3.983.055 đồng). Bên bị đơn chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan khác (nếu có).

Nếu Công ty TNHH MTV Q không trả nợ, đề nghị Tòa án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Xe ô tô tải 990 kg hiệu THACO biển số 43C - 240.xx, số khung: 45ACLC017xxx, số máy: 4BAL00019xxx theo Giấy chứng đăng ký xe ô tô số: 092xxx cấp ngày 17/06/2020 tại Công An Thành phố Đà Nẵng. Chủ sở hữu: Công ty TNHH MTV Q.

* *Đối với bị đơn- Công ty TNHH MTV Q:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập họp lệ bằng hình thức niêm yết công khai tại trụ sở của công ty, tại UBND phường K và tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N cho bị đơn được biết nhưng đại diện Công ty TNHH MTV Q đều vắng mặt. Qua xác minh tại Công an phường K, quận N: Công ty TNHH MTV Q hiện vẫn kinh doanh hoạt động treo biển tại địa chỉ 07 đường T, phường K, quận N, Tp Đà Nẵng.

* *Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát khẳng định* trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các bên đương sự, nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng; riêng bị đơn liên tục vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại các phiên tòa xét xử nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không chấp hành quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ **Điều 280, Điều 299, Điều 303, 322 của Bộ luật dân sự**; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với Công ty TNHH MTV Q. Buộc Công ty TNHH MTV Q phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 18/7/2024 là: **43.198.051 đồng** (Trong đó nợ gốc: 36.562.500 đồng, lãi trong hạn: 2.652.496 đồng, lãi quá hạn vốn: 3.983.055 đồng). Công ty TNHH MTV Q tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 19/7/2024 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty TNHH MTV Q trả lãi chậm trả lãi: 203.534 đồng do Ngân hàng rút yêu cầu này.

Trường hợp Công ty TNHH MTV Q không thực hiện nghĩa vụ thanh toán/thanh toán không đầy đủ, Ngân hàng TMCP S được quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là Xe ô tô tải 990 kg hiệu THACO biển số 43C - 240.xx, số khung: 45ACLC017xxx, số máy: 4BAL00019xxx theo Giấy chứng đăng ký xe ô tô số: 092xxx cấp ngày

17/06/2020 tại Công An Thành phố Đà Nẵng. Chủ sở hữu: Công ty TNHH MTV Q theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 50xx ngày 22/6/2020.

Trường hợp Công ty TNHH MTV Q hoàn tất xong khoản nợ thì phía Ngân hàng TMCP S hoàn trả lại cho Công ty TNHH MTV Q Giấy chứng đăng ký xe ô tô số: 092xxx cấp ngày 17/06/2020 tại Công An Thành phố Đà Nẵng đứng tên Công ty TNHH MTV Q theo quy định tại **Điều 322** BLDS năm 2015.

Ấn phí, chí phí tố tụng bị đơn phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về phần thủ tục: Đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S và Công ty TNHH MTV Q; bị đơn - Công ty TNHH MTV Q có địa chỉ trụ sở: tại 07 đường T, phường K, quận N, Tp Đà Nẵng. Căn cứ theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N.

Bị đơn - đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Q là ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Hợp đồng tín dụng (không áp dụng cho phương thức hạn mức) số: 202025473xxx ngày 22/06/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S với Công ty TNHH MTV Q trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH MTV Q đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Phía Ngân hàng đã nhiều lần làm việc đề yêu cầu Công ty TNHH MTV Q trả nợ nhưng đến nay Công ty TNHH MTV Q vẫn không trả được nợ. HĐXX xét thấy Công ty TNHH MTV Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về việc buộc Công ty TNHH MTV Q phải trả số tiền tạm tính đến ngày 18/7/2024 là: **43.198.051 đồng** (Trong đó nợ gốc: 36.562.500 đồng, lãi trong hạn: 2.652.496 đồng, lãi quá hạn vốn: 3.983.055 đồng) là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tại phiên toà, phía Ngân hàng rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty TNHH MTV Q trả lãi chậm trả lãi: 203.534 đồng, do vậy HĐXX xem xét đình chỉ đối với yêu cầu này.

[2.2] Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 19/7/2024 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng (không áp dụng cho phương thức hạn mức) số: 202025473xxx ngày 22/06/2020 cho đến khi Công ty TNHH MTV Q thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2.3] Về xử lý tài sản thế chấp: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp hiện nay phía Ngân hàng không liên lạc được với đại diện Công ty TNHH MTV Q, không biết tài sản thế chấp hiện đang lưu giữ ở đâu, do ai quản lý, sử dụng do vậy việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp không thực hiện được. HĐXX xét thấy việc thế chấp tài sản được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về nội dung và hình thức, có đăng ký giao dịch bảo đảm để đảm bảo nợ vay là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật nên trường hợp Công ty TNHH MTV Q không thanh toán toàn bộ khoản nợ thì tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô tải 990 kg hiệu THACO biển số 43C - 240.xx, số khung: 45ACLC017xxx, số máy: 4BAL00019xxx theo Giấy chứng đăng ký xe ô tô số: 092xxx cấp ngày 17/06/2020 tại Công An Thành phố Đà Nẵng. Chủ sở hữu: Công ty TNHH MTV Q theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 50xxx ngày 22/6/2020 được xử lý theo Điều 299, Điều 303 của BLDS 2015.

Trường hợp Công ty TNHH MTV Q hoàn tất xong khoản nợ thì phía Ngân hàng TMCP S hoàn trả lại cho Công ty TNHH MTV Q Giấy chứng đăng ký xe ô tô số: 092xxx cấp ngày 17/06/2020 tại Công An Thành phố Đà Nẵng đứng tên Công ty TNHH MTV Q theo quy định tại **Điều 322** BLDS năm 2015.

[3] Án phí KDTM sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 2.000.000 đồng Công ty TNHH MTV Q phải chịu, do Ngân hàng đã chi ứng nộp để Tòa án xem xét, nên cần buộc Công ty TNHH MTV Q phải hoàn lại số tiền này cho Ngân hàng là phù hợp với Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét các đề nghị của đại diện viện kiểm sát về nội dung vụ án tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điều 157; khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều **91 Luật các tổ chức tín dụng**;
- Căn cứ Điều 299, 303, 322 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với Công ty TNHH MTV Q về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

1. Xử: Buộc Công ty TNHH MTV Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 18/7/2024 là: **43.198.051 đồng** (Trong đó nợ gốc: 36.562.500 đồng, lãi trong hạn: 2.652.496 đồng, lãi quá hạn vốn: 3.983.055 đồng).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty TNHH MTV Q trả lãi chậm trả lãi: 203.534 đồng.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 19/7/2024 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng (không áp dụng cho phương thức hạn mức) số: 202025473xxx ngày 22/06/2020 cho đến khi Công ty TNHH MTV Q thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp Công ty TNHH MTV Q không thanh toán toàn bộ khoản nợ thì tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô tải 990 kg hiệu THACO biển số 43C - 240.xx, số khung: 45ACLC017xxx, số máy: 4BAL00019xxx theo Giấy chứng đăng ký xe ô tô số: 092xxx cấp ngày 17/06/2020 tại Công An Thành phố Đà Nẵng. Chủ sở hữu: Công ty TNHH MTV Q theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 50xx ngày 22/6/2020 được xử lý theo Điều 299, Điều 303 của BLDS 2015.

Trường hợp Công ty TNHH MTV Q hoàn tất xong khoản nợ thì phía Ngân hàng TMCP S hoàn trả lại cho Công ty TNHH MTV Q Giấy chứng đăng ký xe ô tô số: 092xxx cấp ngày 17/06/2020 tại Công An Thành phố Đà Nẵng đứng tên Công ty TNHH MTV Q theo quy định tại **Điều 322** BLDS năm 2015.

3. Án phí KDTM sơ thẩm: Công ty TNHH MTV Q phải chịu **3.000.000 đồng** (Ba triệu đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí **3.000.000 đồng** (Ba triệu đồng) theo biên lai thu số 16xx ngày 27/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Đà Nẵng.

4. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) buộc Công ty TNHH MTV Q phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THA dân sự quận N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Trâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THA dân sự quận N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Trâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Chi cục THA dân sự quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**Các hội thẩm nhân dân
toà**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên